BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

MÃ NGÀNH 8340101

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1116/QĐ-NTT ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Tên tiếng Anh: The Degree of Master of Business Administration

2. Trình độ đào tạo: Thạc sỹ – Bậc 7

3. Định hướng đào tạo: ☐Nghiên cứu ☑ Ứng dụng

4. Khoá học áp dụng: Từ khóa 2022

5. Thời gian đào tạo: 24 tháng

6. Tổng số tín chỉ/ khoá: 60 tín chỉ

II. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo:

Mục tiêu chung:

Đào tạo thạc sĩ quản trị quản trị kinh doanh có phẩm chất đạo đức và năng lực quản lý điều hành tổ chức doanh nghiệp; có năng lực đổi mới, sáng tạo và tinh thần học tập suốt đời.

Phát triển kiến thức chuyên sâu và các phương pháp quản lý hiện đại, kỹ năng mềm và năng lực thích ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể:

Vài năm sau khi tốt nghiệp, học viên tốt nghiệp có thể:

- **PEO1:** Hệ thống được kiến thức và hiểu biết mới nhất về lý thuyết và thực tiễn trong các lĩnh vực tiếp thị, tài chính, nhân sự, điều hành sản xuất, dịch vụ trong tổ chức, doanh nghiệp.
- **PEO2:** Áp dụng được kiến thức, phương pháp khoa học và kỹ năng vào các tình huống kinh doanh một cách linh hoạt, sáng tạo.
- **PEO3:** Phát huy năng lực đổi mới và thích ứng trong kinh doanh, quản lý và nghiên cứu, cùng với các kỹ năng giao tiếp và chuyên môn trong môi trường hội nhập toàn cầu và chuyển đổi số.
- **PEO4:** Phát huy giá trị đa văn hóa, thượng tôn luật pháp Việt Nam và thực hành các luật lệ và quy tắc kinh doanh quốc tế.

- **PEO5:** Định hướng rõ về phát triển nghề nghiệp và tự học suốt đời, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	
Sau khi hoàn tất chương trình, học viên tốt nghiệp có thể:	
Kiến thức	
PLO1	Đánh giá môi trường hoạt động và nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp để, để xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển cho tổ chức, doanh nghiệp.
PLO2	Đề xuất các giải pháp sử dụng nguồn lực, nâng cao giá trị cho tổ chức doanh nghiệp và toàn xã hội.
PLO3	Kết hợp các phương pháp khoa học để thiết kế các nghiên cứu, đề án, dự án cho tổ chức, doanh nghiệp.
Kỹ năng	
PLO4	Giải quyết kịp thời và hiệu quả các vấn đề về tổ chức, con người, thông tin, truyền thông và các vấn đề phát sinh khác một cách khoa học, sáng tạo.
PLO5	Phối hợp các phương tiện và công nghệ hiện đại, hệ thống thông tin để đánh giá và quản lý các hoạt động tổ chức, doanh nghiệp.
PLO6	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện bằng tiếng Việt và ngoại ngữ trong môi trường toàn cầu và đa văn hóa
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO7	Tôn trọng pháp luật, thể hiện sự hiểu biết đa văn hóa, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm cá nhân, phát triển bền vững cho tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng
PLO8	Định hướng phát triển nghề nghiệp rõ ràng, thể hiện tinh thần lãnh đạo, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và học tập suốt đời.

Bảng tổng hợp số lượng học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT

TT	Mã môn học	Tên môn học	Kết quả học tập mong đợi/Chuẩn đầu ra							
			Kiến thức			Kỹ năng			Tự chủ và trách nhiệm	
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
1	073318	Triết học		I		I				I
2	073925	Phương pháp NC trong KD		P	M	P	M		I	I
3	076185	Quản trị chiến lược	M	M		I	I			I
4	076182	Quản trị Marketing	P	M	I	P		P	P	
5	076196	Quản trị Nguồn nhân lực	P	M		M		P	P	I
6	076806	Tài chính cho nhà quản trị	P	P	I	I	I	I	P	
7	076186	Lãnh đạo - Leadership		P		M	I	M	I	P

8	076790	Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	I	I		M		I	P	I
9	076192	Kinh doanh số	P	P		P	M	P	P	I
10	076188	Hệ thống thông tin quản lý	I	P	P	P	M		I	
11	073944	Truyền thông Marketing tích hợp		I	I	P	P	P	I	I
12	076810	Hành vi tổ chức	I	P	P	M		P	M	
13	076183	Quản trị vận hành	I	P		M	I	I	M	
14	076808	Quản trị dự án đầu tư		P	M	I	P		P	
15	076809	Quản trị Kinh doanh quốc tế	P	P		I	I	P	P	
16	076789	Quản trị Chuỗi cung ứng toàn cầu	P	P	I	M	I	P	P	I
17	076250	Quản trị các tổ chức công *	P	P		P		I	P	I
18	076249	Nhà nước và pháp luật VN đương đại	I	I	I	P	I	P	M	I
19	076187	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề		P		M	I	P	P	P
20	076190	Sáng tạo và khởi nghiệp		I	I	M	P	I	I	M
21	076193	Quản trị đàm phán		P		M	I	M	P	
22	073935	Quản trị quan hệ khách hàng	I	P		M	I	M	P	I
23	076191	Quản trị rủi ro và sự thay đổi	P	I		M		I	I	I
24	076807	Tiếng Anh chuyên ngành		I		I		M	I	I
25	076813	Chuyên đề: Phân tích hoạt động của Doanh nghiệp	P	P	I	P	I	P	I	I
26	076814	Seminar các Xu hướng quản trị trong bối cảnh thương mại xuyên biên giới	P	P	I	I	I	P	I	I
27	076812	Đề án	M	M	M	M	M	M	M	P
Tổng			**18**	**27**	**13**	**27**	**19**	**22**	**25**	**19**

3. Các năng lực nghề nghiệp/Năng lực cốt lõi của học viên tốt nghiệp (theo bộ năng lực DACUM)

- **C1:** Năng lực vận dụng kiến thức chuyên sâu và liên ngành về chiến lược, quản lý và lãnh đạo đối với tổ chức, doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu.
- **C2:** Năng lực quản trị, xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động tổ chức, nhân sự, tài chính, cung ứng, sản xuất, dịch vụ, phân phối, nghiên cứu, đầu tư, thực hiện dự án để đạt mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp.
- **C3:** Áp dụng các phương pháp khoa học và công cụ hiện đại để phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý, điều hành tổ chức doanh nghiệp Năng lực làm việc độc lập, theo nhóm, tư duy phản biện và phân tích tổng hợp các vấn đề.
- **C4:** Năng lực xử lý thông tin, dẫn dắt, truyền đạt, thảo luận, đàm phán, tạo sự tin cậy với cá nhân và tổ chức; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, thượng tôn pháp luật
- **C5:** Năng lực thích ứng, chịu trách nhiệm, phát triển bản thân và tiếp tục học tập nâng cao.

Ma trận kết nối các CĐR của CTĐT và các năng lực chính yếu của HVTN

TT	KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI	CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CHỦ YẾU CỦA HVTN				
		C1	C2	C3	C4	C5
K	KIẾN THỨC					
	K1	x	x			
	K2	x	x	x		
	K3	x	x	x		
S	KỸ NĂNG					
	S1		x	x	x	x

	S2		x	x		
	S3			x	x	
A	NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM					
	A1				x	x
	A2				x	x

3. Đối sánh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

3.1. Đối sánh CĐR với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Trích Quyết định số 1982/QĐ-TTg)

Chuẩn đầu ra (Thạc sĩ, Bậc trình độ 7). Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:

CĐR	Khung trình độ quốc gia Việt Nam	CĐR ngành Quản trị kinh doanh, trình độ Thạc sĩ	Nhận xét
Kiến thức	- KT1: Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - KT2: Kiến thức liên ngành có liên quan. - KT3: Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	PLO1: Đánh giá môi trường hoạt động và nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp để, để xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển cho tổ chức, doanh nghiệp. PLO2: Đề xuất các giải pháp sử dụng nguồn lực, nâng cao giá trị cho tổ chức doanh nghiệp và toàn xã hội. PLO3: Kết hợp các phương pháp khoa học để thiết kế các nghiên cứu, đề án, dự án cho tổ chức, doanh nghiệp.	- CTĐT thể hiện sự tương đồng với khung trình độ quốc gia. - Chuẩn đầu ra của CTĐT được tuyên bố rõ ràng, thể hiện được các những yêu cầu về kiến thức, hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ thạc sĩ theo khung năng lực quốc gia.
Kỹ năng	- KN1: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - KN2: Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn	- PLO4: Giải quyết kịp thời và hiệu quả các vấn đề về tổ chức, con người, thông tin, truyền thông và các vấn đề phát sinh khác một cách khoa học, sáng tạo. -PLO5: Phối hợp các phương tiện và công nghệ hiện đại, hệ thống thông tin để đánh giá và quản	CTĐT thể hiện sự tương đồng với khung trình độ quốc gia Ngoài ra CTĐT

CĐR	Khung trình độ quốc gia Việt Nam	CĐR ngành Quản trị kinh doanh, trình độ Thạc sĩ	Nhận xét
	để chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - KN3: Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - KN4: Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - KN5: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	lý các hoạt động tổ chức, doanh nghiệp. -PLO6: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện bằng tiếng Việt và ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa và.	cũng có yêu cầu học viên có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
Mức tự chủ và trách nhiệm	- TCTN1: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - TCTN2: Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - TCTN3: Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - TCTN4: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.	- PLO7: Tôn trọng pháp luật, thể hiện sự hiểu biết đa văn hóa, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm cá nhân, phát triển bền vững cho tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng - PLO8: Định hướng phát triển nghề nghiệp rõ ràng, thể hiện tinh thần lãnh đạo, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và học tập suốt đời..	CTĐT thể hiện sự tương đồng với khung trình độ quốc gia Ngoài ra CTĐT nhấn mạnh vai trò trách nhiệm xã hội và liên tục học tập

CĐR	Khung trình độ quốc gia Việt Nam	CĐR ngành Quản trị kinh doanh, trình độ Thạc sĩ	Nhận xét
Khối lượng học tập	30-60 tín chỉ	60 tín chỉ	Phù hợp

Ma trận đối sánh CĐR CTĐT theo Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Đánh dấu X vào ô có liên quan)

PLO	Kiến thức			Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO1	X	X										
PLO2	X	X										
PLO3	X	X	X									
PLO4				X			X					
PLO5				X	X		X					
PLO6					X	X		X				
PLO7									X		X	
PLO8										X		X

3.2. 3.1. Đối sánh CĐR với các trường

	ĐH NTT	Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH)	Đại học Tài chính Marketing	RMIT Việt Nam	London Met Uni	Nhận xét

	ĐH NTT	Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH)	Đại học Tài chính Marketing	RMIT Việt Nam	London Met Uni	Nhận xét
Kiến thức *Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh có thể:*	▪ Đánh giá môi trường hoạt động và nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa.	▪ Hệ thống các kiến thức chuyên sâu về các hoạt động chức năng trong quản trị điều hành doanh nghiệp	▪ Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện	▪ Chương trình này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng toàn diện trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế	▪ Developed an understanding of key business functions of organizations and the external environment in which business operates	**Tương đồng**
	▪ Vận dụng kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực quản trị, các mô hình lý thuyết và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.	▪ Kiến thức cập nhật về các mô hình quản trị doanh nghiệp trên thế giới;	▪ Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan.	▪ Tiến hành và quản lý các hoạt động kinh doanh và thương mại xuyên biên giới, liên văn hóa và đa cộng đồng một cách bền vững và có đạo đức.	▪ Identify and evaluate strategic choices facing business organization and make ethically strategic decisions.	**Tương đồng**
	▪ Kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng để thiết kế các nghiên cứu, đề án, dự án cho tổ chức, doanh nghiệp.	▪ Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh được áp dụng.	▪ Phân tích dữ liệu, chính sách để hoạch định và ra quyết định quản trị. Có khả năng ứng dụng phần mềm phân tích dữ liệu và nghiên cứu chuyên ngành	▪ Áp dụng các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu để thiết kế các giải pháp sáng tạo và đưa ra những đánh giá hợp lý về các vấn đề trong hoạt động kinh doanh đương thời.	▪ Link theoretical, qualitative, quantitative knowledge and analytical skills to practice.	**Khá tương đồng**
Kỹ năng: *Thông qua chương trình đào tạo, người học có*	▪ Giải quyết kịp thời các vấn đề về tổ chức, con người, thông tin, truyền thông và các vấn đề phát sinh khác một cách khoa học, sáng tạo bằng tư duy hệ	▪ Nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong quá trình điều hành doanh nghiệp một cách hiệu quả và/hoặc khám phá tri thức mới trong quá trình	▪ Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới.	▪ Áp dụng và tích hợp những lý thuyết đã được học trong chương trình vào các hoạt động Học tập kết hợp thực tiễn (Work Integrated Learning - WIL)	▪ Apply intellectual skills and critical reasoning with particular emphasis on the development of higher order skills of analysis and evaluation of	**Tương Đồng**

	ĐH NTT	Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH)	Đại học Tài chính Marketing	RMIT Việt Nam	London Met Uni	Nhận xét
thể:	thống, logic và phản biện.	nghiên cứu khoa học.		cũng như vào môi trường làm việc và doanh nghiệp.	concepts and models relevant in business decision-making	
	▪ Phối hợp các phương pháp khoa học, phương tiện và công nghệ hiện đại, hệ thống thông tin.	▪ Phân tích và đánh giá một cách khoa học, sáng tạo các kiến thức chuyên ngành để áp dụng vào thực tiễn quản lý.	▪ Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách.	▪ Tham gia các hoạt động và tài liệu kỹ thuật số nhằm giúp sinh viên hiểu biết chân thật, cập nhật về ngành họ học và bối cảnh địa phương cùng toàn cầu hóa	▪ Work within time and other constrained environments, requiring the need to be selective and precise and to make informed decision	**Khá Tương Đồng**
	▪ Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện bằng tiếng Việt và ngoại ngữ với các bên liên quan trong môi trường kinh doanh, xã hội và học thuật.	▪ Trình bày và phản biện các nghiên cứu	▪ Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành kinh tế chuyên ngành QTKD	▪ Giao tiếp rõ ràng và thuyết phục trong việc đàm phán, tư vấn và tương tác với khách hàng, nhân viên và các bên liên quan khác.	▪ Produce reports and give oral presentation to a professional level.	**Khá Tương Đồng**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	▪ Tôn trọng pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về đa văn hóa, chuẩn mực đạo đức, phát triển bền vững và trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội, tổ chức, doanh nghiệp.	▪ Hiểu biết pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	▪ Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội như, chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc để nâng cao giá trị của cuộc sống	▪ Tiến hành và quản lý các hoạt động kinh doanh và thương mại xuyên biên giới, liên văn hóa và đa cộng đồng một cách bền vững và có đạo đức.	▪ Demonstrate self-awareness and general study skills, problems solving, working with others, communication, self-management, self-presentation	**Khá Tương Đồng**
Kết luận: Qua các nội dung đối sánh, chuẩn đầu ra của NTTU đáp ứng đầy đủ các mục tiêu, nhu cầu đào tạo.						

III. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm:

- Nhà quản lý, điều hành từ cấp trung đến cao cấp tại các tổ chức, doanh nghiệp

- Chuyên viên quản lý chiến lược, kế hoạch, hay quản lý các chức năng kinh doanh, sản xuất, phân phối, marketing, nhân sự, mua sắm, đảm bảo chất lượng... tại các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, tập đoàn đa quốc gia, các tổ chức quốc tế…trong lĩnh vực tư nhân và lĩnh vực công.

- Chuyên gia tư vấn về quản lý kinh tế, chiến lược, kinh doanh, điều hành trực tiếp hoặc hỗ trợ hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, khu vực công và tư nhân

- Tham gia giảng dạy và làm việc tại các tổ chức nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trong nước và khu vực.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ VÀ NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Tiến sĩ, các chương trình học tập nâng cao trình độ tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế.

V. CÁC VĂN BẢN VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

1. **Khung chương trình đạo tạo quốc gia** ban hành kèm theo quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016.
2. **Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT**, ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học.
3. **TT 17/2021/TT-BGDĐT**, ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục Đại học.
4. **TT 23/2021/TT-BGDĐT**, ngày 30/8/2021, của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.
5. **QĐ 859/QĐ-NTT**, ngày 26/7/2021 của Trường ĐH NTT "Quy chế đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Nguyễn Tất Thành".

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA
TS. Trần Ái Cầm	TS. Nguyễn Xuân Nhũ